

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày 25-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương
2. Ông Nguyễn Thế Phương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HS ngày 07/3/2024 đối với bị cáo:

Trần Thị Hải Y, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1991; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre. Hộ khẩu thường trú: 569 khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: Tổ A khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha là ông Trần Thanh T (đã chết); Mẹ là bà Lê Thị Ngọc V (đã chết); Bị cáo chung sống như vợ chồng với Trần Thái H nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Bị cáo có 01 con sinh năm 2015

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/11/2023, chuyển tạm giam từ ngày 21/11/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Tiền án: 01- Tại bản án số 10/2020/HSST ngày 13/01/2020, Trần Thị Hải Y bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/10/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trần Viết H1, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- **Người làm chứng:** Ông Đoàn Ngọc Q, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ G, khu phố T, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Hải Y là người nghiện ma túy tổng hợp dạng đá. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 14/11/2023, Y liên hệ với bạn là Nguyễn Đại Phát T1 (sinh năm 1992; thường trú tại số C, đường X, khu phố D, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh) để mua 01 (một) gói ma túy với giá 1.500.000 đồng. T1 hẹn Y đến khu vực Ngã tư H thuộc phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh để giao bán ma túy. Sau khi mua được ma túy, Y đem về phòng trọ của Y thuê ở tổ A, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cất giấu nhằm mục đích sử dụng dần. Khoảng 14 giờ ngày 15/11/2023, Y lấy gói ma túy mua của T1 trước đó cất giấu vào trong hộc phía trước bên trái của xe mô tô biển số 72E1-887.39 rồi điều khiển xe đi chơi. Đến 14 giờ cùng ngày, khi Y đang dừng xe trước khu vực nghĩa trang S thuộc tổ D, khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường T, thị xã P kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả Trần Thị Hải Y đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt; 01 (một) điện thoại di động hiệu S1, màu hồng và 01 (một) xe mô tô biển số: 72E1-887.39. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đại Phát T1 tại số nhà C, đường X, khu phố D, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ vật chứng gồm 01 (một) cân tiểu ly điện tử, màu đen; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế và 50 (năm mươi) gói nylon màu trắng.

Quá trình điều tra, Y đã khai nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như đã trình bày ở trên.

Tại bản Kết luận giám định số 469/KL-KTHS-MT ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Một phong bì niêm phong màu trắng, có hình dấu của Công an phường T- Công an thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Huỳnh Tuấn A, Phạm Văn L, Đoàn Ngọc Q, Võ Thế C, Trần Thị Hải Y, bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu- trong suốt (kí hiệu mẫu A), kết luận: “Mẫu A gửi giám định có khối lượng 2,5185 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.”

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục của Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng đề số 469 ngày 17/11/2023 của Phòng K công an tỉnh B, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung, màu hồng đã qua sử dụng; 01 (một) cân tiểu ly điện tử, màu đen; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế và 50 (năm mươi) gói nylon màu trắng đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Đối với (một) xe mô tô hiệu Honda Vario, biển số: 72E1-887.39, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Trần Viết H1 (sinh năm 1988; thường trú tại khu phố N, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) cho Y mượn để sử dụng. Việc Y cất giấu ma túy trong xe của ông H1, ông H1 không biết nên ngày

24/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 106/QĐ, trả lại xe cho ông H1.

- Tại bản Cáo trạng số: 48/CT- VKS ngày 28/02/2024

của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Trần Thị Hải Y về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai của mình tại cơ quan điều tra, khai nhận toàn bộ hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Y từ 03 năm đến 04 (bốn) năm tù; Về hình phạt bổ sung: Vì bị cáo đang bị tạm giam không có thu nhập nên không đề nghị hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng đề số 469 ngày 17/11/2023 của Phòng K công an tỉnh B, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định, 01 (một) cân tiểu ly điện tử, màu đen; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế và 50 (năm mươi) gói nylon màu trắng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu hồng đã qua sử dụng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái, nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Qua xem xét toàn bộ hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát đã tuân thủ nghiêm thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định tại các điều 88, 98, 105 Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra không có bức cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] *Về điều luật áp dụng và tội danh:*

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy phù hợp với nhau, do vậy có đủ căn cứ kết luận:

Vào lúc 14 giờ 10 phút ngày 15/11/2023, tại tổ D, khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Trần Thị Hải Y đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 2,5185 gam, nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Trần Thị Hải Y khai nhận số ma túy trên là của Y, cất giấu nhằm mục đích để mua bán.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người nghiện, hơn ai hết bị cáo hiểu rõ tác hại to lớn của ma túy, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vì phục vụ cho nhu cầu bản thân nên bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đang có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng lần này bị cáo lại tiếp tục phạm tội thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Đại Phát T1 đã rời khỏi nơi cư trú, đi đâu làm gì không rõ. Ngoài lời khai của Trần Thị Hải Y, chưa có tài liệu chứng cứ khác chứng minh T1 là người bán ma túy cho Y nên ngày 24/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã ra Quyết định truy tìm người số 110/QĐ để truy tìm đối với Nguyễn Đại Phát T1 để điều tra, xác minh, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định.

[8] *Về xử lý vật chứng:* 01 phong bì niêm phong màu trắng đề số 469 ngày 17/11/2023 của Phòng K công an tỉnh B, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong và đóng dấu, và 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế thu giữ tại nhà Nguyễn Đại Phát T1 là đối tượng bị Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) cân tiểu ly điện tử, màu đen và 50 (năm mươi) gói nylon màu trắng là các phương tiện thu giữ tại nhà Nguyễn Đại Phát T1 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, màu hồng đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc với đối tượng mua ma túy và nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Hải Y phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Hải Y 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vụ số 469 ngày 17/11/2023 của Phòng K công an tỉnh B, gửi trả sau giám định được niêm phong và đóng dấu bên trong chứa mẫu vật ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) cân tiểu ly điện tử cũ, màu đen, 50 (năm mươi) gói nylon nhỏ có viền màu đỏ, loại có đường zip

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động cũ, nhãn hiệu Sam sung, màu hồng, số Imel 35505009/242086/4 (Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 64/BB-CCTHADS ngày 01/3/2023).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị Hải Y phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 06 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHA dân sự thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự; Lưu HS vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Văn Thị Hiền